

Phân tích một số động từ cụm dạng Have/Take/Give + A + [V]N trong tiếng Anh theo quan điểm nghĩa học và dụng học

Hồ Thị Kiều Oanh*

*Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Đà Nẵng, Số 41 đường Lê Duẩn, Đà Nẵng, Việt Nam*

Nhận ngày 27 tháng 7 năm 2009

Tóm tắt. Trong bài viết này chúng tôi sẽ mô tả cách dùng một số động từ cụm có cấu trúc HAVE/TAKE/GIVE + A + [V]N ([V]N là danh từ trừu tượng phát sinh từ động từ đơn V) trong mối tương quan với cách dùng cấu trúc chứa động từ đơn V tương ứng (simple verbs) trong tiếng Anh nhằm tìm ra đặc trưng về phương diện ngữ nghĩa, ngữ dụng của chúng. Kết quả nghiên cứu cho thấy động từ cụm dạng này được dùng khá phổ biến trong tiếng Anh và có cấu trúc ngữ nghĩa và chức năng ngữ dụng khá phức tạp. Điều này có thể là nguyên nhân gây nguy cơ mắc lỗi ngữ dụng cao đối với người Việt học tiếng Anh. Do vậy, những phát hiện mới của đề tài về những đặc trưng ngữ nghĩa và ngữ dụng của dạng động từ cụm này có thể góp phần giúp người Việt học và giao tiếp tiếng Anh tốt hơn với người bản ngữ.

Từ khóa: Động từ cụm, quan điểm nghĩa học và dụng học.

1. Đặt vấn đề

Mặc dầu dạng động từ cụm này được dùng khá phổ biến trong tiếng Anh nhưng việc đi sâu phân tích nó về khía cạnh ngữ nghĩa và ngữ dụng tính đến nay vẫn còn hạn chế. Đó cũng chính là lý do chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở dữ liệu sử dụng cho việc nghiên cứu được thu thập chủ yếu từ bản câu hỏi do các nghiệm thể người Anh, Úc, Mỹ ở độ tuổi từ: 18-25, 26-35, 36-60 tham gia thực hiện. Ngoài

ra, còn có một số dữ liệu được trích từ những công trình nghiên cứu trước đây về ngữ pháp.

Để phục vụ cho mục đích nghiên cứu, chúng tôi đã dùng phương pháp mô tả và so sánh cách dùng một số động từ cụm có cấu trúc HAVE/TAKE/GIVE + A + [V]N với cách dùng một số động từ đơn tương ứng V trong tiếng Anh.

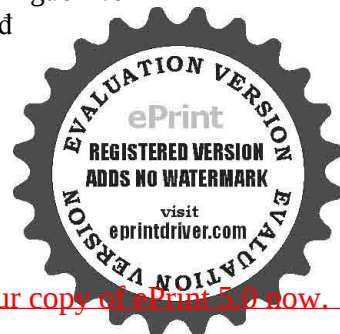
3. Kết quả nghiên cứu và bình luận

3.1. Một số đặc trưng trong cách dùng cấu trúc động từ đơn V và động từ cụm chứa yếu tố danh từ hóa phát sinh từ động từ đơn tương ứng HAVE + A + [V]N trong tiếng Anh

Chúng ta hãy xét các ví dụ sau đây được trích từ bản câu hỏi của công trình nghiên cứu, trong đó chủ ngữ là tác nhân chỉ người và những câu (a) chứa yếu tố động từ đ

* ĐT: 84-4-903238031.

E-mail: oanhhoatieu@yahoo.com



khi đó những câu (b) chứa yếu tố danh từ hoá phát sinh từ động từ đơn tương ứng.

(1a) “They walked.” (Bản câu hỏi)

“Họ đã đi tản bộ.”

(1b) “They had a walk.” (Bản câu hỏi)

“Họ đã đi tản bộ được một lúc.”

(2a) “She sipped the tea.” (Bản câu hỏi)

“Nàng đã nhấp trà.”

(2b) “She had a sip of the tea.” (Bản câu hỏi)

“Nàng đã nhấp một ngụm trà.”

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong những câu (a) động từ đơn diễn tả những hoạt động như đi tản bộ (walked), nhấp trà (sipped the tea) nhưng không nêu lên thời điểm bắt đầu và kết thúc của những hoạt động đó. Ngược lại, trong những câu (b) cấu trúc HAVE + A + [V]N chứa yếu tố danh từ hoá phát sinh từ động từ đơn tương ứng lại hàm ngôn về thời khắc bắt đầu và kết thúc của một hoạt động.

Ngoài ra, trong những câu (a) động từ đơn tập trung xoáy sâu vào hoạt động của chủ thể trong khi đó trong những câu (b) nghĩa hoạt động này được diễn tả bằng yếu tố danh từ hoá đã bị phân tán bởi động từ HAVE đứng trước nó làm giảm lực ngôn trung của một hành động lời nói.

Do hai đặc điểm vừa nêu, cấu trúc HAVE + A + [V]N được người nói tiếng Anh bản ngữ dùng phổ biến hơn cấu trúc động từ đơn (V) như là phương tiện nói giảm lực ngôn trung của những hành động lời nói có nguy cơ đe dọa thể diện của người nghe như: yêu cầu, ngỏ lời v.v... nhằm biểu đạt tính lịch sự trong xã giao. Chúng ta hãy xét hai tình huống sau:

- Một phụ tá ngỏ lời mời cấp trên hút thuốc hoặc ngỏ lời khuyên cấp trên nghỉ trong giây lát để giải lao trước khi tiếp tục giải quyết công việc:

(3) “Sir, would you like to have a smoke before we go in?” (Bảng câu hỏi)

“Thưa Giám Đốc, ông có thích hút thuốc trong giây lát trước khi chúng ta tiếp tục công việc không ạ?”

(4) “Sir, would you like to have a rest before we go in?” (Bản câu hỏi)

“Thưa Giám Đốc, ông có thích nghỉ giải lao ít phút trước khi chúng ta tiếp tục công việc không ạ?”

Trong những tình huống này, người phụ tá không biết vị Giám Đốc hiện thời với công việc quá bận rộn có thích/muốn hút thuốc hoặc nghỉ giải lao không (cho dầu ông vẫn thích hút thuốc lá hoặc giải lao giữa buổi như một thói quen thường nhật). Do vậy, người phụ tá đã tỏ ra tế nhị bằng cách dùng phương tiện nói giảm với cấu trúc chứa yếu tố danh từ hoá phát sinh từ động từ như have a smoke, have a rest bởi lẽ yếu tố danh từ hoá a smoke, a rest diễn đạt sự hạn chế về thời gian (trong giây lát, ít phút, một chút, v.v...) cũng như tính gián tiếp, ước thử (tentativeness). Theo đánh giá của người nói tiếng Anh bản ngữ, hành động ngỏ lời với cấu trúc chứa yếu tố danh từ hoá phát sinh từ động từ này nghe lịch sự hơn hành động ngỏ lời dùng cấu trúc động từ đơn khi người ngỏ lời nói với Giám Đốc là cấp trên của mình:

(5) “Sir, would you like to smoke before we go in?” (Bản câu hỏi)

“Thưa Giám Đốc, ông có thích hút thuốc trước khi chúng ta tiếp tục công việc không ạ?”

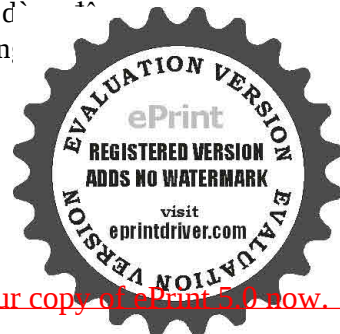
(6) “Sir, would you like to rest before we go in?” (Bảng câu hỏi)

“Thưa Giám Đốc, ông có thích nghỉ giải lao trước khi chúng ta tiếp tục công việc không ạ?”

Tuy nhiên, hành động ngỏ lời dùng động từ đơn V có thể nghe lịch sự không kém hành động ngỏ lời dùng cấu trúc chứa yếu tố danh từ hoá phát sinh từ động từ đơn tương ứng HAVE + A + [V]N khi người ngỏ lời dùng thêm điều biến tố giảm lực là các phó từ chỉ giới hạn về thời gian như: a moment, a while, v.v...

(7) “Sir, would you like to smoke/to rest a moment/a while before we go in?” (Bảng câu hỏi)

Thế nhưng trong tình huống khẩn cấp, người nói tiếng Anh bản ngữ thường dùng từ đơn như ở ví dụ (8a) {thay vì dùng



cụm động dài hơn chứa yếu tố danh từ hóa phát sinh từ động từ như ở ví dụ (8b)} để có thể đạt hiệu quả cao trong giao tiếp.

(8a) “Run!” (Bản câu hỏi)

“Nhanh lên!”

(8b) “Have a run!” (Bản câu hỏi)

“Nhanh chân lên một chút nhé!”

Nếu không vì tính cấp thiết của tình huống trong đó người nói khẩn khoản yêu cầu người nghe nhanh chân chạy gọi bác sĩ ở cạnh nhà để giúp bệnh nhân đang chờ sơ cứu, người nói có thể bị coi là khiêm nhã khi dùng câu mệnh lệnh với động từ đơn. Điều này trùng hợp với nhận định của P. Brown, S. Levinson [1] và Nguyễn Đức Hoạt [2] rằng người nói có thể sử dụng chiến lược nói trực tiếp và không cần có hành động lời nói đền bù sự đe dọa thể diện đối với người nghe (bald-on-record and non-redressed strategy) khi phép lịch sự phải nhường bước cho tính hiệu quả của tình huống.

3.2. Một vài đặc trưng trong cách dùng một số động từ cụm HAVE/TAKE + A + [V]N trong tiếng Anh

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng một số danh từ như a bite, a gulp, a sip, a swallow phát sinh từ những động từ mang nghĩa ăn, uống, dùng chẳng hạn như to bite (cắn), to gulp (nốc rượu), to sip (nhấp rượu), to swallow (nuốt), v.v... có khả năng kết hợp với cả hai động từ đơn have và take. Kết quả này trùng hợp với nhận định của A.H. Live [3]. Do vậy chúng ta có thể bắt gặp một số cặp động từ cụm như: to have/take a bite, to have/take a gulp, to have/take a sip, v.v... Ngoài ra, theo Quirk R. et al [4], việc lựa chọn dùng have hoặc take còn tùy thuộc vào qui định của từng nơi. Khi cả hai động từ have/take có thể dùng được với cùng một yếu tố danh từ hoá phát sinh từ động từ, cấu trúc HAVE + A + [V]N là cách dùng đặc trưng của người Anh còn cấu trúc TAKE + A + [V]N là cách dùng đặc trưng của người Mỹ. Tuy vậy, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có những trường hợp mà việc sử dụng have hoặc take với yếu tố danh từ hoá phát sinh từ động từ có thể tạo nên

những cặp nghĩa khác nhau. Chẳng hạn, khi dùng take a bite/sip thay vì have a bite/sip chúng ta muốn nhấn mạnh đến việc người nghe đi lấy hoặc cầm lấy cái gì đó trao từ tay ai để dùng/ăn/uống hơn là họ dùng những thứ đã có sẵn bên mình.

(9) A đang ngồi uống rượu với đồng nghiệp ở quầy rượu thì tình cờ gặp anh bạn thân B cũng đến đấy. A đứng lên bắt tay và ngỏ lời mời B cùng uống rượu:

“Take a sip of the wine!” (Bản câu hỏi)

“Ngồi xuống đây nhấp một chút với bọn mình cho vui!”

3.3. Một số đặc trưng trong cách dùng những cấu trúc HAVE/GIVE + A/AN + ADJECTIVE + [V]N và V + ADVERB trong tiếng Anh

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự tương đương về nét nghĩa và cách dùng giữa một số cấu trúc HAVE/GIVE + A/AN + ADJECTIVE + [V]N và V + ADVERB trong tiếng Anh. Điều này thường xảy ra phổ biến hơn đối với động từ give:

(10a) “They had a quick walk round the block”. (Bản câu hỏi)

(10b) “They walked quickly round the block”. (Bản câu hỏi)

“Họ rảo bước quanh dãy phố đó”.

(11a) “She gave a deep sigh”. (Bản câu hỏi)

(11b) “She sighed deeply”. (Bản câu hỏi)

“Nàng thở dài chán nản”.

(12a) “She gave a harsh laugh”. (Bản câu hỏi)

(12b) “She laughed harshly”. (Bản câu hỏi)

“Hắn ta bật lên cười chát chúa”.

Những kết quả tìm thấy này có thể bổ sung cho nhận định của Poutsma [5] rằng đôi khi cũng có những trường hợp không có sự tương đương về ngữ nghĩa và ngữ dụng giữa những cặp động từ cụm dùng tính từ và phó từ. Điều này thường xảy ra với động từ have.

(13a) “I had a quiet read in the afternoon” [5].

“Trưa hôm ấy mình đã đọc sách một mình trong phòng thật yên tĩnh”.

(13b) “I read quietly in the afternoon”



“Trưa hôm ấy mình đã lặng lẽ đọc sách và không trò chuyện với một ai trong phòng.

giản ấy lại có thể tiềm ẩn vô số những cách dùng võ đoán mà người học tiếng có thể dễ bị nhầm lẫn nếu những cách dùng này không được phân tích một cách cẩn kẽ.

4. Kết luận

Nhìn chung, trong bài viết này chúng tôi đã thảo luận và phân tích cách dùng một số động từ cụm có cấu trúc HAVE/TAKE/GIVE + A + [V]N trong tiếng Anh trong mối tương quan với một số cấu trúc khác theo quan điểm nghĩa học và dụng học. Kết quả phân tích các khía cạnh ngữ nghĩa và ngữ dụng của những động từ cụm dạng này có thể giúp ích phần nào đối với người học tiếng Anh như một ngoại ngữ để họ có thể hạn chế việc mắc lỗi ngữ dụng trong giao tiếp liên văn hoá và học tiếng Anh tốt hơn. Thật vậy, việc sử dụng cùng một từ dưới dạng danh từ hay động từ trong tiếng Anh nghe có vẻ thật đơn giản nhưng ở đằng sau bề ngoài có vẻ đơn

Tài liệu tham khảo

- [1] P. Brown, S. Levinson, *Politeness: some universals in language usage*, Cambridge University press, Cambridge, 1987.
- [2] Nguyễn Đức Hoạt, *Politeness markers in Vietnamese requests*, Ph. D. Thesis, Monash University, Melbourne, 1995.
- [3] A.H. Live, The TAKE-HAVE phrasal in English, *Linguistics* 95 (1983) 31.
- [4] R. Quirk et al, *A comprehensive grammar of the English language*, Longman, London, 1985.
- [5] H. Poutsma, *A grammar of late modern English*, P. Noordhoff, Groningen, 1926.

The semantic and pragmatic analysis of some phrasal verbs typed HAVE/TAKE/GIVE + A + [V]N in English

Ho Thi Kieu Oanh

*Department of English, College of Foreign Languages,
Danang University, 41 Le Duan street, Danang, Vietnam*

This article is aimed at semantically and pragmatically describing the usage of the phrasal verbs of HAVE/TAKE/GIVE + A + [V]N pattern ([V]N is the abstract noun derived from the simple verb V) in relation to that of the corresponding simple verbs in English in order to find out their typical features. The study result shows this phrasal verb pattern is used rather popularly in English with the semantic structure and the pragmatic function somewhat complicated which could be the potential cause of committing the pragmatic errors at a high risk by Vietnamese learners of English. To solve this problem, the findings on the semantic and pragmatic features of this phrasal verb pattern withdrawn from the study could help Vietnamese learners of English learn and use English better especially in their intercultural communication with the native speakers of English.

Keywords: Phrasal verbs, semantic and pragmatic analysis.

